

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 1233/TC-TCT-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 12 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH SỐ 1233/TC-TCT-QĐ NGÀY 9 THÁNG 12 NĂM 1995 VỀ VIỆC SỬA ĐỔI THUẾ
SUẤT CỦA MỘT SỐ NHÓM MẶT HÀNG TRONG BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Điều 8 - Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được Quốc hội thông qua ngày 26-12-1991;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt;

Căn cứ các khung thuế suất quy định tại các Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị quyết số 537a ngày 22-2-1992 của Hội đồng Nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31NQ/UBTVQH9 ngày 9-3-1993, Nghị quyết số 174 NQ/UBTVQH9 ngày 26-3-1994, Nghị quyết số 290 NQ/UBTVQH9 ngày 7-9-1995, Nghị quyết số 293 NQ/UBTVQH9 ngày 8-11-1995 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá IX;

Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 3 - Quyết định số 280/TTg ngày 28-5-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu kèm theo Nghị định số 54/CP.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung tên và thuế suất thuế nhập khẩu của một số nhóm mặt hàng ghi tại Quyết định số 280/TTg ngày 28-5-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị định số 54/CP ngày 28-8-1993 của

Chính phủ và Danh mục sửa đổi, bổ sung Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo các Quyết định số 1138 TC/TCT ngày 17-11-1994, Quyết định số 615A TC/TCT/QĐ ngày 10-6-1995, Quyết định số 1188 TC/QĐ/TCT ngày 20-11-1995 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành tên và thuế suất mới ghi tại Danh mục sửa đổi, bổ sung Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành và được áp dụng cho tất cả các tờ khai hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan bắt đầu từ ngày 01-01-1996.

DANH MỤC

SỬA ĐỔI BỔ SUNG BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU

(Kèm theo Quyết định số 1233 TC/TCT/QĐ ngày 09 tháng 12 năm 1995
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mã số	Nhóm mặt hàng	Thuế suất %
1	2	3
220300	- Bia sản xuất từ mạch nha (malt):	
22030010	-- Bia nước chưa đóng chai, chưa đóng hộp	50
22030020	-- Bia đã đóng chai	50
22030030	-- Bia đã đóng hộp	50
2204	Rượu vang làm từ nho tươi, kể cả rượu vang cao độ; hèm rượu nho, trừ các loại thuộc nhóm 2009:	
220410	- Rượu vang có ga nhẹ	60
	- Rượu vang khác; hèm rượu nho đã pha thêm cồn	

	để gửi hoặc cần sự lên men:	
220421	-- Trong thùng chứa không quá 2 lít	60
220429	-- Loại khác:	
22042910	-- Hèm rượu nho đã pha thêm cồn để giữ hoặc cần sự lên men	50
22042990	-- Loại khác	60
220430	- Hèm rượu nho khác	50
2205	Rượu vermouth và các loại vang khác làm từ nho tươi đã làm tăng thêm hương vị bằng các loại thảo mộc hoặc các chất thơm khác	
220510	- Trong thùng chứa không quá 2 lít	60
220590	- Loại khác	60
220600	- Đồ uống có men khác (ví dụ: rượu táo, lê, mật ong)	60
2207	Cồn êtilic chưa bị làm biến chất có nồng độ 80% trở lên, các loại rượu mạnh khác đã bị làm biến chất ở mọi nồng độ	
220710	- Các loại cồn êtilic chưa bị làm biến chất có nồng độ 80% trở lên	60
220720	- Cồn êtilic và các loại rượu mạnh khác đã bị biến chất ở mọi nồng độ	60
2208	Các loại cồn êtilic chưa bị làm biến chất có nồng độ	